TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2024/DS-ST
Ngày: 26-7-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hùng Dũng;

2. Ông Võ Thành Dương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thành T, sinh năm 1981; (có mặt)
Địa chỉ: số HL, khu phố B, phường T, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
Chổ ở: ấp B, xã BX, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm: 1974; (có mặt)
Địa chỉ: ấp S, xã BX, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Thành T trình bày*:

Vào ngày 10/11/2022 chị M có vay của anh Tài 55.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng, khi nào muốn lấy lại vốn sẽ báo trước vài tháng, khi vay có làm biên nhận nợ do chị M ký tên. Tuy nhiên sau khi vay chị M chỉ trả được 3 tháng tiền lãi, vốn đã trả được 26.900.000 đồng thì ngưng, còn nợ lại 28.100.000 đồng tiền vốn. Tại phiên tòa, anh T chỉ yêu cầu bị đơn chị M có nghĩa

vụ trả cho anh số tiền vốn 20.000.000 đồng, trả 10.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, 10.000.000 đồng còn lại cho trả trong vòng 3 tháng sau, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Dương Thị M trình bày:* Thống nhất còn nợ anh T 28.100.000 đồng tiền vốn, tại phiên tòa chị M đồng ý trả 20.000.000 đồng cho anh T, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã BX, thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về nội dung vụ án:

Anh T khởi kiện yêu cầu chị M phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền nợ 20.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do chị M ký tên ngày 10/11/2022. Bị đơn chị M đồng ý trả cho anh T số tiền 20.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua biên nhận mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Lời trình bày của anh T là hoàn toàn có cơ sở, bởi vì vào ngày 10/11/2022 chị M có vay tiền của anh T tổng cộng là 55.000.000 đồng, sau khi vay chị M chỉ trả được 26.900.000 đồng tiền vốn thì ngưng, còn nợ lại 28.100.000 đồng tiền vốn. Do đó, việc anh T chỉ yêu cầu chị M trả lại 20.000.000 đồng tiền vốn là đã có lợi cho chị M.

Xét thấy số tiền trên chị M vay đã lâu, khi vay có thỏa thuận trả lãi hàng tháng nhưng chị M đã không trả tiền lãi cho anh T đúng quy định, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa các đương sự thừa nhận anh T đã nhiều lần yêu cầu chị M trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn

chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị M.

Do anh T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành T.

Buộc chị Dương Thị M có nghĩa vụ trả cho anh T tổng cộng 20.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Trả ngay 10.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật;

+ Số tiền 10.000.000 đồng còn lại trả đến ngày 26/10/2024 là hoàn tất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị Dương Thị M phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Lê Thành T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000828 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa